



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ĐI ĐINH NGOC
Last Middle First

Current Address: 126 L&E Chung Cu Nguyen Thien Thuat Quan 3

Date of Birth: Sept/20/1945 Place of Birth: Gia Dinh

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 24 75 To May 6 1987
Years: 11 Months: 10 Days: 12

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH NGOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. ĐĂNG THỊ PHI PHUONG	March 01. 1947	Wife
02. Nguyễn đình Phương Anh	Sept. 14 1972	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaires for Ex-political prisoner in Việt Nam.

I - Basic information on applicant in Việt Nam.

- 1) Full name of ex-political prisoner: NGUYỄN - ĐÌNH - NGỌC.
- 2) Date, place of birth: September, 20. 1945 - Gia Định province.
- 3) Position, rank (before April 1975) and military serial number: Air-Observer.
118th Squadron - 72nd Tactical Wing - 6th Air-Force Division.
Captain - 65/601719.

- 4) Month, date, year arrested: June, 24. 1975 { 11 years 10 months and
- 5) Month, date, year out of camp: May, 06. 1987 { 12 days.

- 6) Photocopy of release certificate: yes.

- 7) Present mailing address of ex-political prisoner:

126 Lô C Chung cư Nguyễn thiện Thuật - Quận 3 - HỒ - CHÍ - MINH city.

- 8) Current address: 126 Lô C Chung cư Nguyễn thiện Thuật - Quận 3 - Hồ-chí-Minh city.

II - List full name, D.O.B, P.O.B of ex-political prisoner.

A. Relative to accompany with ex-political prisoner to be consisted for U.S country.

<u>Name</u>	<u>D.O.B</u>	<u>P.O.B</u>	<u>Sex</u>	<u>M/S</u>	<u>Relationship</u>
- <u>Đặng thị Phi Phụng</u>	<u>March, 01. 1947</u>	<u>Gia Định</u>	<u>Female</u>	<u>Marry</u>	<u>Wife</u>
- <u>Nguyễn đình Phụng Anh</u>	<u>September, 14. 1972</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter.</u>

B. Complete family listing (Living/Dead) of ex-political prisoner.

- | <u>Name</u> | <u>Address</u> |
|---|---|
| 1) Father: <u>Nguyễn Văn Bè (dead)</u> | |
| 2) Mother: <u>Đoàn thị Thìa</u> | <u>126 Lô C Chung cư Nguyễn thiện Thuật, Quận 3 - Hồ chí Minh city.</u> |
| 3) Spouse: <u>Đặng thị Phi Phụng</u> | <u>130 Phan Văn Trị, Bình Thạnh, Phường 12 - Hồ chí Minh city.</u> |
| 4) Former spouse: | <u>NO</u> |
| 5) Children: <u>Nguyễn đình Phụng Anh</u> | <u>130 Phan Văn Trị - Bình Thạnh, Phường 12 - Hồ chí Minh city.</u> |
| 6) Sibling: <u>Nguyễn đình Chung</u> | <u>126 Lô C Chung cư Nguyễn thiện Thuật - Quận 3 - Hồ chí Minh city</u> |

III Relative outside Viet Nam.

A - Closet relative in the U.S.

<u>Name</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
NO.		

B - Closet relative in other foreign country.

<u>Name</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
NO.		

IV Have you submitted the application for family reunification until now:

- NO.

These application have reply from Bangkok O.D.P relation to the O.D.P Bangkok?

- NO.

L.O.I O.D.P Bangkok number? - NO.

V Comment / Remark

Please, rush me result of this application in the shortest terms.

Signature.

Date.

Nloc

February, 25. 1988.

Nguyễn Đình Ngọc

VI I list here all documents attached to this questionnaire:

- Photocopy of Release Certificate.
- My Marry - Certificate.
- My Birth - Certificate.
- My Wife's Birth - Certificate.
- My Daughter's Birth - Certificate.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Trại số 3

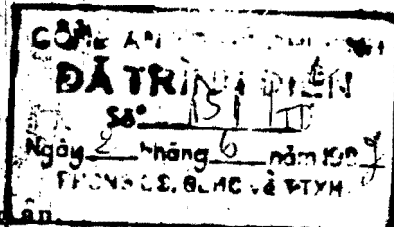
Số 20 GRT

0 0 06 7 8 1 0 7 4 2

SMSLD

Số 1163.
SAO Y BẢN CHÁNH

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 29 tháng 4 năm 87

Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Đình Ngọc Sinh năm 19 45

Các tên gọi khác

Nơi sin Thủ Đức, gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

126 lô C chung cư thiện thuận, Q3 TP HCM

Can tội Đại uý quan sát viên

Bị bắt ngày 24/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 75 ngày 5 tháng 10 năm 76 của

Bộ nội Vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 9 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 126 lô C chung cư nguyên thiện Thuận, quận 3 TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : chịu cải tạo tiến bộ, chưa thấy biểu hiện gì xấu
- Lao động : Đảm bảo ngày công, hoàn thành mức khoán được giao
- Học tập : Tham gia đều, tiếp thu được
- Qì qì : chấp hành khá, chưa có gì sai phạm lớn

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Quận 3 TP HCM

Trước ngày 15 tháng 5 năm 19 87

Lưu tay ngón trái phải

Có Ngọc

Danh Bản số 3370

Lập tại

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngọc

Ngày 6 tháng 5 năm 19 87

p Trưởng trại

Trưởng trại

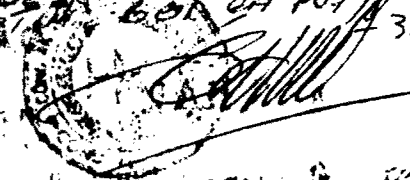
SAO Y BẢN CHÁNH
TP HCM

Nguyễn Đình Ngọc

Đại úy : Lê Văn Lục



Xuất trình Hs có tên tưng
Chien hoc Qing an sau 1/3

Ngày 10.05.87
Số 601 CA 101/3


Đã nhận

L. Văn Tâm

Đã nhận
Ngày 10.05.87
Số 601 CA 101/3
HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3
HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3
HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3
HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3

Đã nhận
Ngày 10.05.87
Số 601 CA 101/3
HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3
HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3
HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3
HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3, HON VI 3

Ngày 30 tháng 5 năm 1961

Tòa SƠ-THẨM SAIGON xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 30 tháng 5 năm 1961
gồm có các ông :



Số 1680/ND

Án thế-vì khai-sanh cho

NGUYỄN-DÌNH-NGỌC

Chánh-Án : Bùi-Phan-Quốc
Biện-Lý : Bùi-Dĩnh-Tuyên
Lục-Sự : Trần-Văn-Tâm

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn-Văn-Be

BỞI CÁC LỀ ẤY

Chứng nhận :

Phán rằng :

NGUYỄN-DÌNH-NGỌC, nam, sanh ngày
Hai mươi, tháng chín, năm một ngàn chín
trăm bốn mươi lăm (20.9.1945) tại Tăng-
Nhơn-Phước, Thủ-Đức - Gia-Định, con của :
Nguyễn-Văn-Be và Đoàn-Thị-Thừa.

/ /



Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho trẻ ấy
Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

Tăng-Nhơn-Phước, Thủ-Đức - Gia-Định
và lược biên án này vào lệ tờ khai-sanh gần nhất ngày 20.9.1945
giữ lại lưu-trữ công-văn
và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại

nơi kể trên

Dạy nguyên-đơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên :

Bùi-Phan-Quốc. Trần-Văn-Tâm

Trước-bạ tại

Quyền

Thần

Tờ

Số 248



TRÍCH Y BẢN CHÍNH

ngày 29 tháng 9 năm 1970

CHÍNH LỤC-SỰ

KÊ

4/6

Bùi-Văn-Tý

GIÁ TIỀN	
Con niêm . . .	24\$00
Bồng lộc . . .	5\$00
Biên-lai . . .	0\$50
Cộng-chung .	29\$50

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn.....

Thị xã, Quận Nhất

Thành phố, Tỉnh Sai Gòn

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 3302

Quyền số.

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Đình Phương Anh		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	14 - 09 - 1972			
Nơi sinh	65 tỉnh Công Tráng			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Đình Ngọc 27t	Đặng Thị Phi Phương 25t		
Dân tộc	//			
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Quân nhân	Sĩ tử		
Nơi ĐKNK thường trú	Gia đình 2241/321 Phan Văn Trị			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lưu Kiên			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 07 tháng 2 năm 1974
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

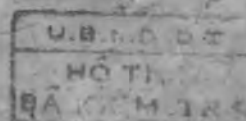
Ngày.....tháng.....năm.....

TM/UBND  Ký tên đóng dấu

Íký tên đóng dấu

THÀNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN VĂN TOÀN



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MI



Xã, Thị trấn BH
Thị xã, Quận GV
Thành phố, Tỉnh GD

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 270

Quyển số

Họ và tên	Đặng thị Phi Phương		Nam, nữ / <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 1er Mars 1947		
Nơi sinh	Phước Thanh Bình Hòa xã		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đặng văn Sâm	Nguyễn thị Hai	
Dân tộc Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Secrétaire Bình Hòa xã	Ménagère	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đặng văn Sâm		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

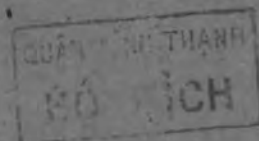
Ngày 24 tháng 11 năm 87

Đăng ký ngày 11 tháng Mars năm 1957
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/



ký tên đóng dấu



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN BA

PHƯỜNG XXX

Số hiệu : 80

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 27 tháng 01 năm 1972

Tên họ chồng	Nguyễn Đình Ngọc
Ngày và nơi sanh	Hai mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm, TânNhơnPhước, Gia Định (NP)
Tên họ cha chồng	Nguyễn văn Ba (c) (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	Đoàn thị Thềm (s) (Sống/Chết)
Tên họ vợ	Đặng thị Phi-Phượng
Ngày và nơi sanh	Một tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy, BìnhHòa, Gia Định (NP)
Tên họ cha vợ	Đặng Văn Sâm (s) (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn thị Hai (s) (Sống/Chết)
Ngày lập hôn thú	27/01/1972
Có lập hôn khế không	Không

MIỄN LỆ-PHÍ
Đã nộp Tiền-Đo Quân Đội



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Sài-gon, ngày 5 tháng 7 năm 1973

TL/ VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

NGUYỄN VĂN TÔ
Tham-Sư Hành-Chánh

Saigon 7-7-1989

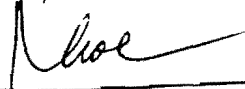
Thưa Bà,

Gia đình chúng tôi rất vui mừng khi nhận được thư trả lời đề ngày 8-4-89 của Bà. Chúng tôi viết ngay thư này để gửi đến Bà cùng tất cả Anh Chi trong Hội lòng tri ân chân thành của gia đình chúng tôi. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nhận được một bức thư từ nước ngoài, bởi lẽ chúng tôi không có một thân nhân nào ở nước ngoài cả.

Thưa Bà, khi tôi được tha về nhà, thì tôi đã gửi ngay hồ sơ đến văn phòng HCR ở Thái Lan cũng như ở Hoa Kỳ. Nhưng cho đến nay tính ra đã hơn hai năm rồi, tôi vẫn chưa nhận được sự trả lời của hai nơi bên. Phía bên tôi đã nói với Bà là vì tôi không có thân nhân ở nước ngoài, nên không có cách nào để liên hệ với hai phía bên để biết kết quả. Hơn nữa vì sinh sống của gia đình chúng tôi quá khó khăn, cho nên tôi cũng đành chịu thôi. May mắn thay, một người bạn đã gửi giấy ra trại của tôi đến thân nhân của họ ở Hoa Kỳ, để nhờ nơi đây gửi giấy đó đến cho Bà. Hiện nay thì tôi rất mừng vì biết rằng Hội đã nhận được giấy ra trại của tôi. Và theo như sự chỉ dẫn trong thư của Bà, nay tôi xin gửi đến cho Bà tất cả những giấy tờ cần thiết để lập hồ sơ. Gia đình chúng tôi đặt tất cả hy vọng, cuối cùng vào Bà cùng tất cả Anh Chi ở trong Hội. Chúng tôi xin được sự giúp đỡ của Bà cùng các Anh Chi ở bên này. Nếu có kết quả gì, chúng tôi xin Bà vui lòng cho chúng tôi biết.

Cuối thư, chúng tôi xin chân thành kính chúc Bà và các Anh Chi ở bên này được vạn sự như ý.

Kính thư



Nguyễn Đình Ngọc

* Kính thưa Bà,

Trong số giấy tờ mà chúng tôi gửi đến cho Bà, sở dĩ có hai
hộ khẩu khác nhau, là vì chúng tôi không có nhà ở cho
cả phần tôi thì ở hộ khẩu của Mẹ tôi, còn vợ con tôi
thì ở hộ khẩu của Cha Mẹ vợ tôi. Tôi xin nói rõ việc
này để xin Bà tiên sắp xếp hồ sơ. Cảm ơn Bà.

Questionnaire for Ex-Political Prisoner in Việt Nam

I) Basic information of applicant in Việt Nam.

1. Full name : NGUYỄN - ĐÌNH - NGỌC .
2. Date, place of birth : 20.9.1945 - Gia Định
3. Position before April 1975 :
 - Rank : Captain
 - Military serial number : 65/601719
 - Function : Air Force Observer.
 - Unit : 118 Squadron - 72 Tactical Wing
6 Air Force Division - Pleiku Air Force Base .
4. Month, date, year arrested : 24.6.1975.
5. Month, date, year out of camp : 06.5.1987.
6. Photocopy of release certificate : yes.
7. Present mailing address : 126 Lô C Chung Cư
Nguyễn thiện Thuật - Phường 1 - Quận 3. Hồ Chí Minh city

II List full name D.O.P, POB of Political Prisoner

1. Relatives to accompany with Ex-P.P.

	Full name	Date of birth	Place of Birth	Relationship
1	Đặng thị Phi Phụng	01.3.1947	Gia Định	Wife
2	Nguyễn đình Phụng Anh	14.9.1972	Saigon	Daughter

2. Complete family listing (living, dead)
 - Father : Nguyễn văn Be (dead)
 - Mother : Đoàn thị Thừa (living)
 - Children : 01 daughter
 - Siblings : 01 younger brother (Nguyễn đình Chung)

III Relatives outside Việt Nam.

1. In the U. S. A : None
2. In other foreigner country : None

IV) Have you submitted the Application for your Family.

- 1) Reunification until now : None
- 2) Reply from Bangkok O.D.P : None
- 3) The O.D.P Bangkok L.O.I : None

V) Any comment, remark

My intend now is that I want to call on your generosity assistance to help myself and my family to be allowed to leave Viet Nam for the U.S.A as fast as possible.

VI) Please list here all documents attached to this questionnaire

1. Photocopy of Release Certificate.
2. Photo
3. Marriage Certificate
4. Birth Certificate
5. Photocopy Identity card
6. Photocopy Household Certificate.

Signature

Date: July 7, 1989

Nhol

Nguyễn Đình Ngọc
126 Lê Công Chung Cư Nguyễn Thiện Thuật
Phường 1 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Viet Nam

Questionnaire for Ex-Political Prisoner in Việt Nam.

I) Basic information of applicant in Việt Nam.

- 1 - Full name : NGUYỄN - ĐÌNH - NGỌC
- 2 - Date, place of birth : 20.9.1945 - Gia Định
- 3 - Position before April 1975 :
 - Rank : Captain
 - Military serial number : 65/601799
 - Function : Air Force Observer.
 - Unit : 118 Squadron - 72 Tactical Wing -
 - GAir Force Division - Pleiku Air Force Base.
- 4 - Month, date, year arrested : 24 - 6 - 1975
- 5 - Month, date, year out of camp : 06 - 5 - 1987.
- 6 - Photocopy of Release Certificate : yes.
- 7 - Present mailing address : 126 Lô C Chung Cư Nguyễn
Thiền Thuật Phường 1 - Quận 3 - Hồ Chí Minh city.

II) List full name D.O.P, P.O.B of Political Prisoner.

1. Relatives to accompany with Ex-P.P.

	Full name	Date of birth	Place of birth	Relationship
1	Đặng thị Phi Phượng	01 - 3 - 1947	Gia Định	Wife
2	Nguyễn Đình Phượng Anh	14 - 9 - 1972	Saigon	Daughter

- 2 - Complete Families listing (living, dead)

- Father : Nguyễn Văn Bè (dead)
- Mother : Đoàn thị Thừa (living)
- Children : 01 daughter.
- Siblings : 01 younger brother (Nguyễn Đình Chung)

III) Relatives outside Việt Nam.

- 1 - In the U.S.A : None
- 2 - In other foreign country : None.

IV) Have you Submitted the Application for your family
1) Reunification until now : None
2) Reply from Bangkok O.D.P: None
3) The O.D.P Bangkok L.O.I : None

V) Any comment, remark.

My intend now is that I want to call on your generosity assistance to help myself and my family to be allowed to leave Viet Nam for the U.S.A as fast as possible.

VI) Please list here all documents attached to this questionnaire.

1. Photocopy of Release Certificate.
2. Photo
3. Marriage certificate.
4. Birth certificate.
5. Photocopy Identity card.
6. Photocopy Household certificate.

Signature

Date July 7, 1989

Nloc

Nguyễn Đình Ngọc
126 Lạc Trung Cư Nguyễn Thiên Thuật
Quận 3. Phường 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Viet Nam.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại số 3

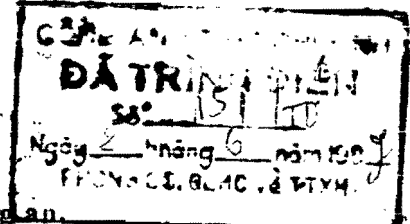
số 20 GRT

0 0 06 7 8 1 0 7 4 2

SHSLB

Số 1163.

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 29 tháng 4 năm 87

Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Đình Ngọc Sinh năm 19 45

Các tên gọi khác

Nơi sin Thủ Đức, gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

126 lô C chung cư thiện thuận, Q3 TP HCM

Can tội Đại uý quan sát viên

Bị bắt ngày 24/6/75 tại TP HCM An phát TTCT

Theo quyết định, án văn số 75 ngày 5 tháng 10 năm 76 của

Bộ nội Vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 9 năm 9 tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 126 lô C chung cư Nguyễn Thiện Thuật, quận 3 TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : chịu cải tạo tiến bộ, chưa thấy biểu hiện gì xấu
- Lao động : Đảm bảo ngay công, hoàn thành mức khoán được giao
- Học tập : Tham gia đều, tiếp thu được
- Qì qui : chấp hành khá, chưa có gì sai phạm lớn

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Quận 3 TP HCM

Trước ngày 15 tháng 5 năm 19 87

Lưu tay, ngón trỏ phải

Của Ngọc

Danh Bân số 3370

Lập tại

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Đình Ngọc

Nguyễn Đình Ngọc

Ngày 6 tháng 5 năm 1987

p. Trưởng trại

Lê Văn Lộc

Đại úy : Lê văn Lộc

Xuất trình Als có đến hàng
địa tại Công an phường 3

Ngày 12.05.87

601.07.001/3

[Signature]

Đ. 81. 81. 81

TRƯỜNG Đ. 81. 81. 81



[Signature]
Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

Đ. 81. 81. 81

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố **STSG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số **1680/MT**
Quyền



TMB VI GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên **NGUYEN DINH NGOC** Nam hay nữ **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh **Hai mươi tháng chín năm một chín bốn mươi lăm (20-9-1945)**
Nơi sinh **Tăng Nhơn Phú-Thu Đức-Gia Định**
Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	ĐOÀN THỊ THƯA	NGUYEN TAN BE
Tuổi		
Dân tộc	//	//
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

cha khai

Người đứng khai ký

Đã ký ngày **30** tháng **5** năm 19**61**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

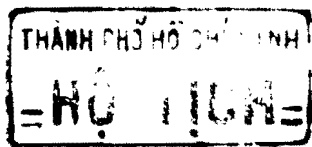
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **10** tháng **10** năm **1988**
Đã ký tên ĐÓNG DẤU

Phó văn phòng

trước

Phạm Kim Thảo



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố **BTSG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số **1600/HĐ**
Quyền



TAB VI **GIẤY KHAI SINH**
(BẢN SAO)

Họ và tên..... **NGUYỄN DINH NGOC** Nam hay nữ..... **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh..... **Hai mươi tháng chín năm một chín bốn mươi**
..... **lăm (20-9-1945)**
Nơi sinh..... **Tổng thôn Phú-Thu Dư-Gia Định**
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	ĐOÀN THỊ THƯA	NGUYỄN VĂN BÉ
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch	//	//
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

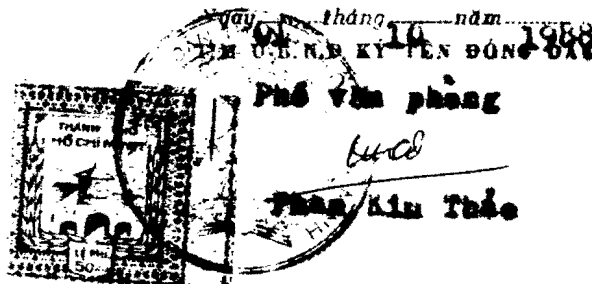
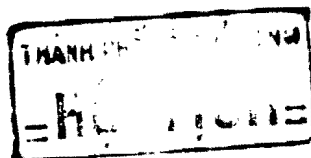
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

cha khai

Người đứng khai ký

Đã ký ngày..... tháng..... năm 19.....
T/M **30** **5** **61**
ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn BHThị xã, Quận GVThành phố, Tỉnh GD

BẢN SAO

Số 270

GIẤY KHAI SINH

Quyển số

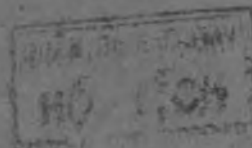
Họ và tên	Đặng thị Phi Phương		Nam, nữ / <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 1er Mars 1947		
Nơi sinh	Phước Thanh Bình Hòa xã		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đặng văn Sâm	Nguyễn thị Hai	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Secrétaire	Ménagère	
Nơi ĐKNK thường trú	Bình Hòa xã		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đặng văn Sâm		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 11 năm 87TM UBND

BT

Ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 11 tháng Mars năm 1957
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn BHThị xã, Quận GVThành phố, Tỉnh GDBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 270Quyển số

Họ và tên	Đặng thị Phi Phượng		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 1er-Mars 1947		
Nơi sinh	Phước Thanh Bình Hòa xã		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đặng văn Sâm	Nguyễn thị Hai	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Sécretaire	Ménagère	
	Bình Hòa xã		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đặng văn Sâm		

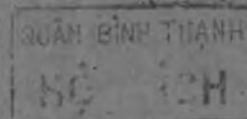
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 11 năm 87Đã ký ngày 11 tháng Mars năm 1947
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/L



Ký tên đóng dấu



Mẫu HT3/P3

GIẤY KHAI SINH

Quyền sở

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Đình Phương Anh		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	14 - 09 - 1972		
Nơi sinh	65 Đình Công Tráng		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Đình Ngou 27t	Đặng Thị Phi Phương 25t Đặng	
Dân tộc	//		
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Quân nhân	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Gia đình	2241/321 Phan Văn Trị	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lưu Kiên		

Bình



Mẫu HT3/P3

Số 1102
Quyền số

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: 3

BẢN SAO

Số: 80

Thành phố, Tỉnh: Saigon

Quyển: 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	ĐẶNG THỊ PHI PHƯƠNG
Bí danh		
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	20 Tháng 09 Năm 1945	01 Tháng 03 Năm 1947
Dân tộc	//	//
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Quân nhân	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Saigon, 126-C Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thủ Đức	Saigon, 340/34 Phan Văn Trị
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	/	/

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 27 tháng 01 năm 19 72

TM. UBND

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)

Viên chức vụ tịch địa ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 5 năm 19 89

TM. UBND

Đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)



Đặng Thị Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: 3

BẢN SAO

Số: 80Thành phố, Tỉnh: SaigonQuận: 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	ĐẶNG THỊ PHI PHƯƠNG
Bí danh		
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	20 Tháng 09 Năm 1945	01 Tháng 03 Năm 1947
Dân tộc	//	//
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Quân nhân	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Saigon, 126-C Nguyễn Thiệp Thuật	Chánh, 340/34 Phan Văn Trị
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	/	/

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 27 tháng 01 năm 19 72

TM. UBND

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)

Viên chức bộ tịch đã ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 5 năm 19 89

TM. UBND

Đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)



NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 302871 CN

Họ và tên chủ hộ : Đoàn Thị Thuần

Ấp, ngõ, số nhà : 13C

Thị trấn, đường phố : Nguyễn Huệ

Xã, phường : Mat

Huyện, quận : Ba

Ngày .. 10 tháng .. 3 năm 1982

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

NGUYỄN TÂN GIANG

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 302871 CN

Họ và tên chủ hộ: *Đoàn Văn Tuấn*

Ấp, ngõ, số nhà: *Ấp 1, Ngõ 1*

Thị trấn, đường phố: *Thị trấn Thủ Đức*

Xã, phường: *Phường 1*

Huyện, quận: *Quận Thủ Đức*

Ngày .. 16 .. tháng .. 3 .. năm .. 1984 ..

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

NGUYỄN TÂN GIÀ

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:717723.....CN

Họ và tên chủ hộ:Đặng Văn Sâm.....

Ấp, ngõ, số nhà:130.....

Thị trấn, đường phố:Phan Văn Trị.....

Xã, phường:12.....

Huyện, quận:Bình Thạnh.....

Số:

CHỨNG NHẬN KHÔNG Y BẢN CHÍNH

Kiểm trình tại UBND Phường 12

Ngày 11 tháng 7 năm 1989

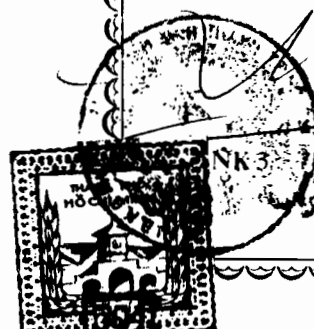
T. UBND PHƯỜNG 12

MTX

Ngày tháng năm

Kiểm công an:

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đ. Hoàng Xào

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỒ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Dương Văn Tâm	Chủ hộ	nam	21.2.1921		Xưởng cưa gỗ Khánh Hòa	1971		
2	Nguyễn Thị Khai	vợ	nữ	8.10.1927			1976		
3	Dương Thị Phi Phượng	con	nữ	1.3.1947		Nay ở nhà Bà Chười	1971		
4	Dương Thị Phi Cảnh	con	nữ	21.4.1954		Thư ký và giảng dạy tại Trường	1976	Nguyễn Bạch / 7 / 1976	
5	Dương Phi Yên	con	nam	5.10.1957		SV Đại học 7/ Khoa	1976		
6	Dương Thị Phi Nga	con	nữ	28.3.1970			1976		
7	Dương Thị Phượng Phi Liên	con	nữ	23.11.1962			1976		
8	Dương Thị Phượng	con	nam	3.9.1968	022578130			đi Trung học y tế ở Bình / 1976	
9	Dương Phi Hoàng	con	nam	14.1.1971	022578130				
10	Nguyễn Đình Phiêng Anh	cháu con chị Cảnh	nữ	14.9.1972	022578130				
11	Nô Tuấn Khanh	con	nam	25.6.1982		mon minh	14.3.85	chuyển đi 21/03/89	
12	Nguyễn Đăng Khoa	con chị Liên	nam	23.09.1987			21.06.1988		

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Dương Văn Tâm	Chủ hộ	nam	21/2/1921		Đã cắt cử ở Khánh Hòa			
2	Nguyễn Thị Khai	vợ	nữ	8/10/1927					
3	Dương Thị Phi Phụng	con	nữ	1/3/1947		Nhảy dù ở Bà Chiểu			
4	Dương Thị Phi Cảnh	con	nữ	21/4/1954		Thư ký xây dựng Tổng Nại		chuyển 3/26/1/Phan + Cao Hải 01 04/6/89	
5	Dương Thị Uyên	con	nam	5/10/1957		SV Đại học Y khoa			
6	Dương Thị Phi Nga	con	nữ	29/3/1980					
7	Dương Thị Phụng Phi Vân	con	nữ	23/11/1982					
8	Dương Thị Hằng	con	nam	3/9/1988				Đi Trung học y tế 5/1/89/1/89	
9	Dương Thị Hoàng	con	nam	14/1/1971					
10	Nguyễn Thị Phụng Anh	cháu con chú	nữ	14/9/1972	022578130				
11	Nô Tuấn Khanh	con chú	nam	06/6/1992		trẻ em	16/3/93	chuyển 04/08/89	
12	Nguyễn Đăng Khoa	con chú	nam	28/09/1987			21/09/1988		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 717723 CN

Họ và tên chủ hộ :

Dương Văn Sâm

Ấp, ngõ, số nhà :

135

Thị trấn, đường phố :

Phạm Văn Tới

Xã, phường :

12

Huyện, quận :

Bình Chánh

Số :

CHỖ NGỒI GIỜ : BẢN CHÍNH

Đã trình tại UBND Phường 12

Ngày tháng năm 1980

TM UBND PHƯỜNG 12

WTK

Ngày tháng năm

Trưởng công an :

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Tới

Lê Hoàng Xê



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C22493605

Họ tên NGUYỄN ĐÌNH NGỌC

Sinh ngày 20-9-1945

Nguyên quán Thụ Đức,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 3260 E/c Ngã-I

Thuật, P.1, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

CHỨNG NHẬN HỒNG Ứ BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 12

Ngày 11 tháng 8 năm 1989

TM. UBND PHƯỜNG 12

mm



Nguyễn Văn Tấn

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT NGÓN HOẶC DI HÌNH



NGÓN CHỈ TRÁI

Số bản định 00, 6-1988
cách 2cm trên trái
đầu máy trái.



NGÓN THUMB PHẢI



4 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN

hanh

Việt Chung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022493605

Họ tên: NGUYỄN ĐÌNH NGỌC

Sinh ngày: 20-9-1945

Nguyên quán: Thủ Đức,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 1260 E/c Ngã-1

Thuận, P.1, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.



Số:

CHỨNG NHẬN GIỐNG V. RÂN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 12

Ngày 11 tháng 8 năm 1989

TM. UBND Phường 12

WTK

[Handwritten signature]
[Handwritten signature]

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT LƯỚI, HOẶC ĐI HÌNH

Sao bắn đạn 0,6-7
cách 2cm trên tr
đầu máy trái.

4 năm 1979

TRƯỞNG TY CÔNG AN



hanh
Viết Chuẩn



NGÓN CHỈ TRÁI



NGÓN THUMB PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022578130

Họ tên **NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG**
ANH.

Sinh ngày 14-9-1972

Nguyên quán Nghĩa Bình

Nơi thường trú 130, Phan-Văn-
Hàn, P.12, BT, Tp. Hồ Chí Minh



Số: _____

CHUNG NHẬN GIẤY V SẮN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 12

Ngày 11 tháng 7 năm 1979

TM. UBND PHƯỜNG 12

MTU



Nguyễn Văn Tuấn